

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 16605/UBND-PVHCC

V/v triển khai thực hiện
Nghị định số 385/2026/NĐ-CP
của Chính phủ về kiểm soát TTHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh;
- Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Nhằm triển khai hiệu quả các quy định của Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09/10/2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

a) Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và thực hiện đầy đủ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người làm đầu mối kiểm soát TTHC và người trực tiếp tiếp nhận, giải quyết hồ sơ. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản, quy chế, quy trình thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm phù hợp với Nghị định.

b) Khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC, thực hiện đúng thẩm quyền, đánh giá tác động, lấy ý kiến cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC và tiếp thu, giải trình theo quy định; chú trọng đánh giá khả năng thực hiện trên môi trường điện tử, khai thác dữ liệu và phương án thay thế TTHC. Thực hiện đánh giá tác động về bảo đảm cạnh tranh, quản lý rủi ro đối với các trường hợp quy định tại Điều 13 Nghị định số 385/2026/NĐ-CP. Cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị nội dung, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu thực hiện việc thông báo tới Bộ Tư pháp và đăng tải lấy ý kiến đối với TTHC mới dự kiến ban hành theo Điều 9, trừ các trường hợp quy định tại Điều 10, Nghị định số 385/2026/NĐ-CP.

c) Thực hiện công bố, công khai TTHC đúng thẩm quyền, phạm vi và thời hạn tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 385/2026/NĐ-CP. Rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ TTHC, TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm thống nhất giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, cổng thông tin điện tử và nơi tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Thời hạn nhập, đăng tải, công khai TTHC đã công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố của Chủ tịch UBND các cấp; 02 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố TTHC trong văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn hoặc được ban hành trong trường hợp đặc biệt có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, theo Điều 25 Nghị định số 385/2026/NĐ-CP.

d) Tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC thông suốt, đúng quy định; không tự đặt thêm hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu ngoài quy định. Thực hiện nguyên tắc cung cấp thông tin một lần, chủ động khai thác, tái sử dụng dữ liệu; trả kết quả bằng hình thức điện tử, trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu hoặc pháp luật có quy định thì trả bằng bản giấy. Hướng dẫn bổ sung hồ sơ cụ thể, đầy đủ trong một lần; nêu rõ lý do bằng văn bản khi từ chối thực hiện. Kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và chấn chỉnh hành vi gây phiền hà, chậm trễ trong giải quyết hồ sơ.

đ) Rà soát, đánh giá TTHC trên cơ sở dữ liệu, bằng chứng và kết quả thực tiễn; ưu tiên thủ tục có nhiều hồ sơ, chi phí tuân thủ cao, nhiều khâu trung gian hoặc phát sinh nhiều phản ánh, kiến nghị. Đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, yêu cầu, điều kiện không cần thiết; tăng cường liên thông, tái sử dụng dữ liệu, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm phù hợp với mức độ rủi ro; gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tham mưu xử lý theo thẩm quyền.

e) Bố trí đầu mối, nhân lực, kinh phí và điều kiện thực hiện công tác kiểm soát TTHC. Thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, năm và đột xuất theo quy định, gửi UBND tỉnh qua Văn phòng UBND tỉnh; thực hiện báo cáo điện tử trên Nền tảng số về kiểm soát TTHC theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Nghị định; tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy chế, văn bản chỉ đạo về kiểm soát TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Hướng dẫn nghiệp vụ, quản lý và sử dụng tài khoản trên Nền tảng số về kiểm soát TTHC, Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

b) Kiểm soát chất lượng hồ sơ trình công bố TTHC; tham gia ý kiến đối với quy định TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; theo dõi việc công bố, công khai, cập nhật dữ liệu và xử lý phản ánh, kiến nghị. Tổng hợp, tham mưu kế hoạch kiểm soát, cải cách TTHC, trong đó có nội dung rà soát, đánh giá TTHC, bảo đảm gửi Bộ Tư pháp trước ngày 31/01 của năm kế hoạch theo khoản 3 Điều 28 Nghị định số 385/2026/NĐ-CP.

c) Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định; kịp thời đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc. Hướng dẫn thực hiện các quy định chuyên tiếp tại Điều 39 Nghị định số 385/2026/NĐ-CP; trong thời gian các chức năng của Nền tảng số chưa vận hành đầy đủ, thực hiện việc thông báo dự kiến ban hành TTHC mới bằng văn bản điện tử hoặc phương thức khác theo quy định, việc đăng tải lấy ý kiến thực hiện theo pháp luật về văn bản quy phạm pháp luật.

3. Sở Tư pháp: Thực hiện thẩm định quy định về TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm thẩm định; bảo đảm sự tham gia của cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC trong quá trình thẩm định theo Điều 14 Nghị định số 385/2026/NĐ-CP. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát, kiến nghị xử lý quy định về TTHC trái pháp luật, không còn phù hợp theo thẩm quyền.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; bảo đảm cấu hình TTHC, kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Nền tảng số về kiểm soát TTHC theo hướng dẫn của cơ quan quản lý hệ thống. Hướng dẫn, hỗ trợ xử lý vướng mắc về kỹ thuật, tài khoản, phân quyền; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân, không để gián đoạn việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

5. Công an tỉnh: Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên thực hiện rà soát kết nối, khai thác, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết TTHC; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khai thác dữ liệu, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện công tác kiểm soát TTHC; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật.

7. Đề nghị các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Triển khai Nghị định số 385/2026/NĐ-CP theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của bộ, ngành quản lý; phối hợp với các cơ quan, địa phương bảo đảm thực hiện TTHC thống nhất, thông suốt.

8. UBND các xã, phường: Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tham mưu UBND, Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo khoản 4 Điều 5 Nghị định số 385/2026/NĐ-CP; rà soát, phân công

cụ thể nhiệm vụ, bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót công việc. Thực hiện quản lý tài khoản, nhập, công khai TTHC và tự rà soát dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Nhận được Công văn này, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. / *nh*

Nơi nhận: *Schaol*

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Thảo);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh);
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC (B_03b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Kha
Hồ Thị Nguyên Thảo